

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2019/DSST

Ngày: 14/10/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Viễn.

Ông Đoàn Thanh Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên, thư ký Tòa án.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 365/2019/TLST-DS ngày 26/8/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐXXST-DS ngày 03/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Trúc L, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: khu M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Ngọc P, sinh năm 1963; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn Lê Thị Trúc L là Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Ngày 06/7/2017, chị Lê Thị Trúc L có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có lập giấy nhận tiền, bà P có ký tên vào văn bản. Chị L và bà P có thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng, thời gian trả là ngày 06/8/2017. Ngày 07/7/2017, bà P có trả cho chị L vốn gốc là 100.000.000 đồng và còn nợ 100.000.000 đồng. Trong thời gian này bà P có đóng lãi suất cho chị L được 02 tháng trên số tiền vốn 100.000.000 đồng là 10.000.000 đồng. Sau đó, bà P không trả vốn, lãi như đã thỏa thuận. Chị L đã nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền trên nhưng bà P không thực hiện;

Chị Lê Thị Trúc L yêu cầu bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 07/10/2017 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 36.520.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Trần Ngọc P trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn vào ngày 06/7/2017, chị Lê Thị Trúc L có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có lập giấy nhận tiền, bà P có ký tên vào văn bản. Chị L và bà P có thỏa thuận miêng lãi suất 9%/tháng, thời gian trả là ngày 06/8/2017. Ngày 07/7/2017, bà P có trả cho chị L vốn gốc là 100.000.000 đồng và còn nợ 100.000.000 đồng. Trong thời gian này bà P có đóng lãi suất cho chị L được 05 tháng khi đóng lãi cho chị L không có ký biên nhận;

Bà Trần Ngọc P đồng ý trả số vốn 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Chị Lê Thị Trúc L yêu cầu bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng với lãi suất 1,66%/tháng thành tiền là 44.820.000 đồng và đồng ý trừ số tiền lãi mà chị L đã nhận 02 tháng là 10.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Bị đơn Trần Ngọc P đồng ý trả số vốn 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định;

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc L về việc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 34.820.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của chị Lê Thị Trúc L thì vào ngày 06/7/2017, chị Lê Thị Trúc L có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có lập giấy nhận tiền, bà P có ký tên vào văn bản, thời gian trả là

ngày 06/8/2017. Ngày 07/7/2017, bà P có trả cho chị L vốn gốc là 100.000.000 đồng và còn nợ 100.000.000 đồng. Chị L đã nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền trên nhưng bà P không thực hiện;

Căn cứ vào biên nhận ngày 06/7/2017, chị Lê Thị Trúc L có cho bà Trần Ngọc P vay số tiền 200.000.000 đồng, bà P đã viết biên nhận và ký tên, thời gian trả là ngày 06/8/2017. Ngày 07/7/2017, bà P có trả cho chị L vốn gốc là 100.000.000 đồng và còn nợ 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà P nhận còn nợ số tiền 100.000.000 đồng và chưa trả cho chị L;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của chị Lê Thị Trúc L là có cơ sở, bởi vì: Bà Trần Ngọc P vẫn còn nợ chị Lê Thị Trúc L số tiền vay là 100.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc L cho nên cần buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Trúc L số tiền vay 100.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của chị Lê Thị Trúc L, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên nhận vào ngày 06/7/2017, thì cần xác định hợp đồng vay có lãi suất nhưng thỏa thuận lãi suất 5%/tháng là cao so với quy định của pháp luật;

Chị L thừa nhận có nhận 02 tháng lãi là 10.000.000 đồng và đồng ý tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm và trừ vào số tiền lãi mà chị L đã nhận;

Bà P cho rằng có đóng lãi cho chị L 05 tháng nhưng bà P không có căn cứ chứng minh;

Do đó, cần xác định thời hạn vay từ ngày 07/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền là 44.820.000 đồng và được trừ vào số tiền chị L đã nhận là 10.000.000 đồng nên còn lại là 34.820.000 đồng.

Vì thế, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của chị Lê Thị Trúc L cho nên cần buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền lãi 34.820.000 đồng cho chị Lê Thị Trúc L.

[3] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Trúc L về việc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi 34.820.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị Trúc L về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì bà Trần Ngọc P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho chị L nên đã xâm phạm đến quyền lợi của chị L. Do đó cần buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi 34.820.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc L.

Buộc bà Trần Ngọc P có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Trúc L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi 34.820.000 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày chị Lê Thị Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Ngọc P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc P phải chịu 6.741.000 đồng (sáu triệu, bảy trăm bốn mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Trúc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 3.413.000 đồng (ba triệu, bốn trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002925 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu